

Số: 45/2024/QĐST-DS

Tp Cao Lãnh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 485/2024/TLST-DS ngày 09/7/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Miprec, số 229 Tây Sơn, phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Th; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: 132 -134 Nguyễn Huệ, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là ông Lê Quốc C và ông Trần Thanh S.

Địa chỉ: 132 -134, Nguyễn Huệ, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1977

Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: tổ 14, ấp Tịnh Châu, xã Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng trả tổng số tiền 1.056.350.568 đồng (Trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 125.299.725 đồng; Lãi quá hạn là 26.634.247 đồng; Lãi phạt là 4.416.596 đồng); Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 361.0510/2022/HĐTDHM-CN/PGBank ĐT ngày 05/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.01/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 06/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.02/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 30/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.03/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 23/02/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.04/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.05/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 24/4/2023 đến khi trả xong nợ.

Ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 1.056.350.568 đồng (Trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 125.299.725 đồng; Lãi quá hạn là 26.634.247 đồng; Lãi phạt là 4.416.596 đồng). Thống nhất tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 361.0510/2022/HĐTDHM-CN/PGBank ĐT ngày 05/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.01/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 06/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.02/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 30/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.03/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 23/02/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.04/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.05/2022/KU'NN-CN/PGBank ĐT ngày 24/4/2023 đến khi trả xong nợ.

Công nhận Hợp đồng thế chấp tài sản số Hợp đồng thế chấp tài sản số 361.0510/2022/BĐ được ký ngày 05/01/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng (*Tài sản thế chấp là: Thửa đất số 5889; tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 400765, số vào sổ cấp GCN số CS 02851 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 09/9/2019 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng; Thửa đất số 137; tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 400766, số vào sổ cấp GCN số CS 02852 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 09/9/2019 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng*);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/7/2024, ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng số 361.0510/2022/HĐTDHM-CN/PGBank ĐT ngày 05/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.01/2022/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 06/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.02/2022/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 30/01/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.03/2022/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 23/02/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.04/2022/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ số 361.0510.05/2022/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 24/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì lãi suất mà ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 21.178.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009991 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do Trần Thanh S nộp).

Ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng chịu 15.127.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng 1.500.000 đồng ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng chịu, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng và chi xong. Ông Nguyễn Hữu Ph và bà Trần Thị Ng có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ

